

Biểu tượng giang sơn trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ

Nguyễn Như Trang

Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam

Email: nguyennhutrangvtd@gmail.com

Tóm tắt: Giang sơn là một biểu tượng lớn trong sáng tạo nghệ thuật truyền thống của phương Đông, có ảnh hưởng sâu đậm đến sáng tác của nhà thơ Nguyễn Công Trứ. Biểu tượng giang sơn trong văn chương Nguyễn Công Trứ biểu trưng cho không gian quốc gia, dân tộc, chứa đựng khát vọng về sự nghiệp công danh của con người. Mặt khác, nó còn biểu trưng cho cảm quan không gian nghệ thuật, mang theo nỗi niềm và tâm trạng của nhà thơ trước thời cuộc.

Từ khóa: Biểu tượng; Giang sơn; Văn chương; Sáng tác; Nguyễn Công Trứ

Abstract: The country image is a great symbol in the traditional art creation of the East, and has influenced poet Nguyen Cong Tru's works in a profound way. The country symbol in the literature of Nguyen Cong Tru represents the national space and the nation, containing human aspirations for the cause of fame and career. Furthermore, it symbolizes for the sense of artistic space, carrying the poet's feelings and mood in his time context.

Keywords: Symbol; The country image; Literature; Nguyen Cong Tru

Ngày nhận bài: 17/10/2019

Ngày duyệt đăng: 2/12/2019

1. Đặt vấn đề

Từ trong hiện thực, núi với chiều cao là điểm tận cùng của mặt đất hướng tới bầu trời, sông là nơi chứa đựng nguồn nước đem lại sự sống cho con người và muôn loài. Núi sông vừa biểu trưng cho những giá trị vật chất đang hiện hữu, vừa biểu trưng cho giá trị tinh thần của con người. Trong tâm thức dân gian người Việt, giang sơn - núi sông là ý niệm của con người về quê hương, đất nước. Ngoài ra, trong tư tưởng văn hóa phương Đông, giang sơn gắn liền với không gian quốc gia, dân tộc. Với tư cách là một biểu tượng trong sáng tác văn chương của các nhà Nho, giang sơn không chỉ là thực thể tự nhiên trong sự xoay vần của vũ trụ, hay là một không gian hiện hữu, mà còn mang giá trị biểu trưng, mang ý nghĩa phát sinh ngoài nó. Trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ (1778 - 1858), mệnh đề giang sơn đã trở thành một kí hiệu thẩm mỹ, một mặt biểu trưng cho quốc gia, dân tộc - không gian vẫy vùng của kẻ sĩ với sự thể hiện khát vọng công danh, làm nên nghiệp lớn; một mặt, giang sơn cũng là cảm quan không gian nghệ thuật, biểu hiện trạng thái tâm lý của nhà thơ trước cuộc đời.

2. Giang sơn - không gian quốc gia, dân tộc

Biểu tượng giang sơn với tư cách là không gian biểu trưng của quốc gia, dân tộc đã được nhắc đến nhiều lần trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ. Đối với các nhà Nho, mệnh đề "giang sơn xã tắc" đã trở nên quen thuộc, bởi ngay từ những bài học đầu tiên trong đạo Nho, phạm

trù giang sơn đã được lồng kết trong giáo lý và được lý giải khá cặn kẽ. Đó là một không gian chứa đựng khát vọng và sự thi thố tài năng của con người trước cuộc đời: “Không gian sinh tồn của con người theo cái nhìn của nhà Nho là thiên nhiên, thường được cấu tạo bởi hai yếu tố đặc trưng là núi và sông, non và nước. Ở Việt Nam, xưa kia, người ta hình dung các vùng không gian nhất định bằng non nước, núi sông: núi Nùng sông Nhị, sông Lô núi Tản, núi Tản sông Đà, non Côi sông Vị, sông Lam núi Hồng, sông Hương núi Ngự,... Có điều chắc chắn là hiện tượng này tương đồng với quan niệm về mối tương quan con người với thiên nhiên, trời đất” (Trần Nho Thìn, 2008). Trong tâm thức Nho gia, giang sơn - núi sông luôn chứa đựng hình ảnh của quốc gia, dân tộc, vì thế các nhà Nho xưa thường lấy giang sơn làm không gian để gửi gắm chí khí, khát vọng và tình cảm của mình trong sáng tác văn chương.

Mệnh đề giang sơn thường xuyên xuất hiện và xuất hiện với tần suất cao trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ. Hình ảnh này chứa đựng ý nghĩa thẩm mỹ và mang theo khát vọng lập công danh làm nên sự nghiệp, khát vọng thể hiện tài năng để thỏa chí nam nhi của kẻ sĩ:

*Trong vũ trụ đã đành phận sự,
Phải có danh mà đối với núi sông.*

(Chí nam nhi)¹

Xác lập cho mình một vị thế trong vũ trụ, Nguyễn Công Trứ lấy giang sơn làm không gian để ghi nhớ và thỏa mãn khát vọng của cá nhân, mệnh đề “Phải có danh gì với núi sông” như một sự khẳng định bản ngã trước cuộc đời, trước quốc gia, dân tộc và cộng đồng. Đối với các nhà Nho xưa, không gian trời đất, non sông, vũ trụ chiếm một vị trí đặc biệt. Trong tư duy của họ, giang sơn, núi sông là thiên hạ, bởi họ luôn đồng nhất những không gian rộng lớn ấy với quốc gia. Bắt nguồn từ quan niệm đó, cho nên Nguyễn Công Trứ nhắc đến hình ảnh giang sơn, núi sông như một dạng không gian tượng tượng, biểu trưng cho ý niệm về không gian sinh tồn của con người:

*Có giang sơn thời sĩ đã có tên,
Từ Chu, Hán vốn sĩ này là quý.*

(Luận kẻ sĩ)

Các triều đại phong kiến nước ta xưa kia vốn chia xã hội làm bốn loại người: sĩ, nông, công, thương; đứng đầu trong số đó là kẻ sĩ thì “vốn sĩ này là quý”. Khi hành đạo, nhà Nho luôn khát khao ghi khắc tên tuổi cùng với giang sơn, núi sông. Đó không chỉ là không gian tồn tại trong hiện thực và cảm quan mà còn chứa đựng thước đo giá trị của con người:

*Giang san bất thiếu anh hùng khách,
Gánh kiển khôn đeo nặng kẻ rừng Nho.
Thiên phú ngô địa tái ngô.
Thiên địa sinh ngô nguyên hữu ý.
Dã thị giang sơn chung tú khí,
Quả nhiên đài các xuất danh công.*

(Trần ai ai dễ biết ai)

Đối với Nguyễn Công Trứ, giang sơn biểu trưng cho không gian tồn tại của khách anh hùng; người tài đức ra đời do được hun đúc từ trong trời đất, núi sông; các thực thể linh thiêng đã giao cho người tài phận sự lập công danh hiển hách trong cuộc đời. Mỗi lần nhắc đến chí nam nhi, chí anh hùng của kẻ sĩ, Nguyễn Công Trứ luôn thể hiện cái nhìn lạc quan với khát vọng to lớn ngang tầm núi sông, vũ trụ:

*Chí những toan xẻ núi lấp sông,
Làm nên đấng anh hùng đâu đấy tỏ.*

(Chí khí anh hùng)

Nguyễn Công Trứ không e ngại hay lấp lửng, ông đề cập một cách hào sảng đến chí nam nhi, coi đó như một mệnh đề, một quan niệm sống, một quyết tâm cao độ của kẻ làm trai. Hình ảnh “xẻ núi lấp sông” thể hiện khát vọng của đấng nam nhi trong trời đất. Nhà nghiên cứu Hoàng Ngọc Hiến cho rằng: “Trong thơ của ông có một lần ông dùng từ “đất nước”, phần còn lại ông dùng từ “giang sơn”. Trong quan niệm của ông, giang sơn là lâu bền và vĩnh cửu, nó đứng vững trước sự hưng vong của mọi triều đại: *Cỏ hoa đã trải bao phen thay đổi/ Giang sơn cười thầm những cuộc hưng vong*. Giang sơn cười thầm chứng tỏ nó cao hơn mọi triều đại” (Đình Hồng Hải, 2014). Các nhà Nho dù có gần bó, trung thành và sùng bái vương triều mà mình phò tá đến đâu, họ cũng hiểu rằng, lịch sử sẽ thay đổi, sẽ sang một trang khác, không có bất cứ triều đại nào là vĩnh cửu, chỉ có quốc gia, dân tộc, giang sơn, xã tắc là trường tồn mãi mãi.

Vì khát vọng lập công danh sự nghiệp của đấng anh hùng cao và rộng như núi như sông, nhà thơ họ Nguyễn không phải là người đầu tiên khắc họa hình ảnh con người với tầm vóc lớn lao và vĩ đại, sẵn sàng cống hiến để bảo vệ giang sơn, đất nước. Vị tướng văn võ toàn tài Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) từng viết: *Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu,/ Tam quân tì hổ khí thôn ngưu./ Nam nhi vị liễu công danh trái,/ Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu (Thuật hoài)* (Cầm ngang ngọn giáo giữ giang sơn đã trải qua mấy thu,/ Khí thế ba quân nuốt cả sao Ngưu sao Đẩu trên trời./ Người nam nhi chưa trả xong món nợ công danh,/ Luống thẹn khi nghe kể chuyện về Gia Cát Lượng). Hay thi sĩ, nhà ngoại giao Trần Quang Khải (1241 - 1294) thể hiện ý chí: *Đoạt sáo Chương Dương độ,/ Cầm Hồ Hàm Tử quan./ Thái bình tu trí lực,/ Vạn cổ thử giang san (Tụng giá hoàn kinh sư)* (Trần Trọng Kim dịch: Chương Dương cướp giáo giặc,/ Hàm Tử bắt quân thù./ Thái bình nên gắng sức,/ Non nước ấy ngàn thu).

Nguyễn Công Trứ là người sống cho mình ở trong cõi người ta. Trong các sáng tác, ông luôn tìm đến với giang sơn, núi sông như một không gian tốt lành, có thể gửi gắm khát vọng và tình cảm của mình:

*Giang sơn đành có cậy nơi mình,
Mà vội mĩa tài tình chi mấy nhĩ.
Đã sinh ra ở trong phù thế,
Nợ trần ai quyết sẽ tính xong.
Nhấn lời nói với non sông,
Giang sơn hồ dễ anh hùng mấy ai.
Thanh vân trông đó mà coi.*

(Có chí thì nên)

Ý thức được tài năng và phẩm chất của mình, nhà thơ coi sự tồn tại của bản thân trong vũ trụ là do giang sơn, sông núi hun đúc. Ông tin rằng, trong những lúc khó khăn, gian nguy thì *Giang sơn đành có cậy nơi mình*. Soi chiếu vào sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ, ông là người lập được nhiều công lao, có những việc khó khăn và hệ trọng không phải ai cũng dám nhận, cũng dám đảm đương thì ông luôn được nhà vua và triều đình tin tưởng giao phó (đưa quân đi dẹp loạn, khai hóa những vùng đất hoang,...). Ông là người đã thực hiện thành công mong muốn của vua và triều đình, giữ trọn vẹn đạo “*vi tử vi thần*” của một bầy tôi trung thành.

Biểu tượng giang sơn trong sáng tác của nhà thơ Nguyễn Công Trứ đã trở thành một không gian mà ở đó ông bộc lộ chí anh hùng, chí nam nhi và khát vọng lập công danh làm nên sự nghiệp của mình. Với Nguyễn Công Trứ, việc lập công danh làm rạng rỡ non sông luôn là khát vọng cháy bỏng và thường trực. Ông coi sự tồn tại của bản thân mình chỉ có ý nghĩa, có giá trị khi giang sơn, xã tắc yên bình, nhân dân khắp chốn yên ổn, bốn bể đều là nhà:

*Hồ thủy đã quen tay vũ trụ,
Cầm thư chi lạ mặt quan hà.
Túi giang sơn bốn bể cũng là nhà,
Nền vương thổ cả trong trời đất Việt.*

(Bốn bể là nhà)

Tự hào là một kẻ sĩ, ông luôn coi vấn đề quốc gia dân tộc là vấn đề lớn mà bản thân mình phải có trách nhiệm, có phận sự trước nhân dân; với ông kẻ anh hùng thì có xứ nào mà chẳng phải giang sơn. Vốn là người có tài, thị tài và ngất ngưỡng, Nguyễn Công Trứ nhiều lần mượn hình ảnh giang sơn, núi sông để nói đến tài tình, phong lưu; bởi đối với ông, phong lưu của kiếp người là một triết lý sống, nó khiến cho cuộc sống của người tài tử trở nên sinh động và đa dạng hơn:

*Nợ nhà tình vay một trả mười,
Duyên hội ngộ cũng lừa ba lộc bảy.
Mang tiếng với non sông thời cũng phải,
Đem ngàn vàng mua lấy tiếng cười.
Phong lưu cho bỏ kiếp người.*

(Trong trần mắt mặt làng chơi)

Về cơ bản, nhà Nho Nguyễn Công Trứ lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng chính thống để hành đạo, ông luôn bị “hấp dẫn”, bị “lôi cuốn” bởi hình ảnh kẻ sĩ mang tư tưởng chính thống, cho nên ý niệm về con người cao quý và mang trọng trách của mình với triều đình, quốc gia luôn hiện hữu trong từng áng thơ văn. Hình ảnh kẻ sĩ coi mình là “đại trượng phu” hay người “hào kiệt” là cách để khẳng định bản thân vượt lên các hạng người khác trong xã hội cả về tài trí và khát vọng. Chính vì thế, mệnh đề giang sơn, núi sông, trời đất đã trở thành không gian hiện hữu quen thuộc trong sáng tác văn chương của ông, nó biểu hiện những hoài bão to lớn của con người trước thời cuộc. Nhà nghiên cứu văn hoá A. Ja. Gurêvich đã chỉ ra rằng: “Tìm hiểu vấn đề vị trí của thiên nhiên trong ý thức con người trung cổ, trước hết cần xác định cho rõ khái niệm thái độ thẩm mỹ đối với thiên nhiên. Nếu như xuất phát từ tư tưởng đã được nói ra

ở trên về liên hệ mật thiết giữa sự tri giác thế giới và sự tri giác bản thân của con người trung cổ, nhìn vào thiên nhiên như nhìn vào gương, đồng thời tìm thấy thiên nhiên giữa trong bản thân mình, thì tính chất không phân hoá này trong thái độ của con người đối với thiên nhiên không những không loại trừ, trái lại còn giả định những yếu tố chiêm ngưỡng và đánh giá tự nhiên, nhưng đây không phải là quan điểm thẩm mỹ được ý thức và biệt lập” (A. Ja. Gurêvich, 1998). Điều đó cho thấy, mối tương quan giữa con người với thiên nhiên, vũ trụ, trời đất, núi sông đã trở thành chủ đề quan trọng xuyên suốt trong lịch sử văn hoá của nhân loại, và nhà Nho Nguyễn Công Trứ cũng không nằm ngoài quy luật này.

3. Giang sơn - cảm quan không gian nghệ thuật

Việc xuất hiện phổ biến trong các sáng tác văn chương của Nguyễn Công Trứ đã khiến cho hình ảnh giang sơn, núi sông, thiên nhiên tự bản thân đã trở thành kí hiệu thẩm mỹ mang ý nghĩa ngoài nó, bởi các nhà thơ khi đưa hình ảnh này vào trong sáng tác bao giờ cũng gửi gắm vào đó tình cảm, trạng thái, tâm tư của mình. Trong tâm thức dân gian, từ bao đời nay, mối quan hệ giữa thiên nhiên, cảnh vật với thơ ca là mối quan hệ giữa hiện thực và tâm trạng. Vì thế, hình ảnh giang sơn, núi sông đã trở thành không gian nghệ thuật để nhà thơ gửi gắm tâm sự và cảm quan của mình trước cuộc đời.

Với Nguyễn Công Trứ, trong khi hành đạo, nhập cuộc thể hiện chí nam nhi với khát vọng lập công danh làm nên sự nghiệp thì hình ảnh núi sông trở nên sinh động với ý nghĩa biểu trưng là không gian quốc gia, dân tộc, là không gian để kẻ sĩ vẫy vùng, thỏa chí; còn trong xu hướng ly tâm, hành lạc với bầu rượu, túi thơ, với “yến yến hường hường” thì hình ảnh giang sơn, núi sông lại tựa hồ nhỏ bé như đồ vật được mang theo bên người: *Giắt lỏng giang sơn vào nửa túi*. Đây cũng chính là lúc ông nhìn cuộc đời bằng nhãn quan của một lãng tử ngất ngưỡng, phong lưu, có thể biến cái không thể thành có thể:

*Giắt lỏng giang sơn vào nửa túi,
Rót nghiêng phong nguyệt cạn lưng bầu...
... Hành tàng bất nhị kỳ quan,
Cõi đời mở mặt, giang sơn thái hoà.
Còn xuân mai lại còn hoa.*

(Hành tàng)

Các nhà Nho thường tự đề cao mình là những con người tài năng trong cuộc sống, ở họ luôn chứa đựng quan niệm gắn bó với thế giới tự nhiên xung quanh, cho nên hình ảnh trời đất, gió trăng, hoa cỏ, núi sông gắn liền với sáng tác văn chương như một mệnh đề không thể tách biệt. Thiên nhiên, núi sông đôi khi là nơi bộc lộ tư tưởng, suy nghĩ đầy tâm trạng của các nhà Nho trước thời cuộc:

*Có lẽ ta đâu mãi thế này!
Non sông lẩn thẩn mấy thu chầy.
Đã từng tắm gội ơn mưa móc,
Cũng phải xênh xang hội gió mây.*

(Hội gió mây)

Nguyễn Công Trứ nhiều lần nói về những tình cảnh của mình trong cuộc sống trần gian đầy biến động; mỗi lần nhắc đến hình ảnh núi sông, nhà thơ lại bộc lộ một nỗi niềm riêng, đó là lúc thi triển tài năng cầm kỳ thi tửu với bầu rượu túi thơ:

*Lúc vị ngộ Vị tân, Sẵn dã,
Lấy bút nghiên mà hện với non sông.
Xe Thang, Văn nhất đán tao phùng,
Bao nhiêu nợ tang bồng đem giả hết.*

(Cầm kỳ thi tửu)

Nguyễn Công Trứ là người có khát vọng nhập thế, lập công danh làm nên nghiệp lớn, nhưng cuộc đời ông lại đầy sóng gió và thăng trầm; ông thực sự thấm thía một cách sâu sắc về cuộc đời “Nhật như nước ốc, bạc như vôi” cũng như thấu hiểu tận cùng được cái vòng danh lợi của chốn quan trường. Ông là người đã từng chủ trương thoát vòng danh lợi, tìm đến với chén rượu, bầu thơ, gió trăng, tìm đến với giang sơn để thỏa thú tiêu dao của mình. Nhưng cho dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, hình ảnh giang sơn xā tấc, non sông đất nước, quốc gia dân tộc trong sáng tác của ông cũng đã trở thành một nỗi ám ảnh lớn:

*Hện với lợi danh ba chén rượu,
Vui cùng phong nguyệt một bầu thơ.
Chuyện cổ kim so sánh tựa bàn cờ,
Riêng vui thú giang sơn phong nguyệt.
Mặc xa mã thị thành không dám biết,
Thú yên ba gò đất để riêng ta.*

(Thoát vòng danh lợi)

Khi ông nhận ra rằng, công danh là cái gì đó rất thực nhưng cũng rất mơ hồ, và đã tìm đến một trạng thái cân bằng cho chính mình, có lúc thấy ông buông xuôi danh lợi, ẩn mình trong muôn vạn người; lấy giang sơn, phong nguyệt cùng với bầu rượu, túi thơ để mua vui, không vương vấn sự đời:

*Ngâm cùng giảng gió vài câu kiếng,
Tính với giang san mấy chuyện đời...
... Hoi giang san mấy kẻ anh hùng,
Tri ngã giả, bất tri ngã giả.*

(Thích chí ngao du)

Trong tâm thế của người hành lạc, thích ngao du, ngâm vịnh thơ ca, nhà thơ Nguyễn Công Trứ dùng hình ảnh giang sơn, gió trăng, sông núi như một không gian vừa hiện thực vừa được cách điệu hóa để bày tỏ nỗi niềm của mình. Ông tự hào về bản thân, luôn ý thức về mình như một kẻ anh hùng mà tài và trí đã được hun đúc từ trong trời đất, núi sông.

*Giang sơn đành có cậy nơi mình,
Mà vôi mả tài tình chi mấy nhĩ.*

*Đã sinh ra ở trong phù thế,
 Nợ trần ai quyết sẽ tính xong.
 Nhắc lời nói với non sông,
 Giang sơn hồ dễ anh hùng mấy ai.
 Thanh vân trông đó mà coi.*

(Có chí thì nên)

Nguyễn Công Trứ luôn nhận mình là người phải có trách nhiệm, có phận sự trong sự tồn tại của bản thân trước nhân thế: *Anh hùng hà xứ bất giang sơn* (Với kẻ anh hùng thì có xứ nào mà chẳng phải giang sơn). Trong sáng tác của ông thường xuất hiện không gian rộng lớn của tự nhiên, dường như không có một giới hạn nào về không gian có thể ảnh hưởng đến hoạt động của con người. Đó là cách nhà thơ đặt bản thân mình trước vũ trụ bao la để thể hiện bản lĩnh và tâm trạng trước cõi nhân gian.

4. Kết luận

Biểu tượng giang sơn xuất hiện nhiều lần trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ đã mang đến cho các tác phẩm văn chương của ông một không gian quen thuộc, gần gũi nhưng cũng rất sinh động và nhiều sắc màu. Trong quan niệm của Nho giáo, giang sơn và xã tắc luôn gắn liền với nhau, tạo thành một mệnh đề quan trọng trong suy nghĩ và hành động của kẻ sĩ. Bắt nguồn từ quan niệm của văn hoá phương Đông: vũ trụ, trời đất, núi sông không chỉ là không gian tự nhiên duy trì sự sống của con người và muôn loài, đó còn là không gian để con người gửi gắm khát vọng, trạng thái tình cảm của mình, cho nên trong sáng tác của Nguyễn Công Trứ, hình ảnh giang sơn đã trở thành một kí hiệu thẩm mỹ. Nhà thơ không miêu tả vẻ đẹp của giang sơn như không gian thiên nhiên tuyệt mỹ mà thường nhắc đến với tư cách là một không gian rộng lớn, ở đó hình ảnh con người năng nổ, xông xáo, dọc ngang, ngang dọc với ý chí và khát vọng lớn. Bên cạnh đó, biểu tượng giang sơn còn là cảm quan không gian nghệ thuật, biểu đạt trạng thái tâm lý của nhà thơ trước thời cuộc.

Chú thích:

1. Các trích dẫn thơ văn Nguyễn Công Trứ trong bài viết này đều theo sách: Đoàn Tử Huyền (2008). *Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử*. Nxb Nghệ An - Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông - Tây.

Tài liệu tham khảo

- A. Ja. Gurêvich. (1998). *Các phạm trù văn hoá trung cổ*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Đinh Hồng Hải. (2014). *Nghiên cứu biểu tượng - Một số hướng tiếp cận lý thuyết*. Nxb Thế giới. Hà Nội.
- Đoàn Tử Huyền. (2008). *Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử*. Nxb Nghệ An, Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông - Tây.
- Trần Nho Thìn. (2008). *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.